

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3603 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và Văn bản số 2139/VKSNA ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 7785/STNMT-BVMT ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, (sau đây gọi tắt là Dự án) của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại khối Hồng Phong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quế Phong; Chủ tịch UBND thị trấn Kim Sơn; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRỤ SỞ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG.

(kèm theo Quyết định số 5603 /QĐ-UBND ngày 03 /M /2023
của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;

- Địa điểm thực hiện: khối Hồng Phong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;

+ Đại diện: Ông Tôn Thiện Phương, Chức vụ: Viện trưởng;

+ Địa chỉ: số 206, đại lộ V.I Lê nin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi : dự án được UBND huyện Quế Phong phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 với diện tích đất là 3.800 m².

- Quy mô xây dựng: tổng diện tích của Dự án 3.800m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà bảo vệ + nhà tiếp dân, cao 1 tầng, diện tích xây dựng: 64,97m²;

- Nhà để xe của khách, cao 01 tầng, diện tích xây dựng: 45 m²;

- Nhà làm việc cao 03 tầng, diện tích xây dựng: 323,14m²;

- Gara ô tô + nhà để xe 2 bánh, cao 01 tầng, diện tích xây dựng: 85,6m²;

- Nhà lưu trú công vụ, cao 01 tầng, diện tích xây dựng: 125,7 m².

b. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Cổng vào;

- Nhà để máy phát điện, máy bơm PCCC, cao 01 tầng, diện tích xây dựng: 10,3m²;

- Bể nước sinh hoạt + PCCC, diện tích: 75m²;

- Cây xanh thảm cỏ;

- Bãi đỗ xe;

- Sân đường nội bộ.

c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải PVC D200 dài 234,6m;

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa có nắp đan bằng BTCT B400 có tổng chiều dài 271,1m;

- Hồ ga thăm thu nước mưa trong hệ thống thu gom (kích thước mỗi hồ 1m x 1m x 1m): 7 hồ;

- Bể tự hoại: 03 bể, mỗi bể 4m³;

- Bể tách dầu mỡ: 01 bể 2m³;

- Kho chứa chất thải rắn có diện tích 10m², gồm có 2 ngăn: ngăn chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 5m², ngăn chứa chất thải nguy hại có diện tích 5m²;

- Bể lắng lọc 2 ngăn có kích thước 3m x 3m x 2m, công suất 5 m³/ngày.đêm.

1.3.2. Các hoạt động của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng;

+ Bóc bùn đất hữu cơ;

+ Hoạt động thi công và vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và máy móc thi công trong công trường;

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân;

+ Rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào cơ sở;

+ Hoạt động của Trụ sở Viện kiểm sát: cán bộ công nhân viên và khách đến làm việc tại Trụ sở;

+ Hoạt động của khu tập kết rác sinh hoạt, mương thoát nước.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Vị trí Dự án nằm trong vùng đệm khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An.

- Khu đất xây dựng Dự án hiện trạng là đất trồng lúa nước của 12 hộ dân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Vị trí dự án tiếp giáp với khu dân cư khối Hồng Phong, thị trấn Kim Sơn. Khoảng cách đến nhà dân gần nhất khoảng 30m về phía Đông của Dự án.

- Phía Bắc và phía Đông của Dự án giáp với đất trồng lúa nước của người dân thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động bóc bùn đất hữu cơ, san nền, hoạt động thi công và vận chuyển, bốc dỡ dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và máy móc hoạt động trong công trường phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng phát sinh nước thải.

- Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc bùn đất hữu cơ, quá trình thi công xây dựng, sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, sửa chữa máy móc thi công phát sinh chất thải rắn (thông thường và nguy hại).

2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại Dự án và khách đến làm việc phát sinh nước thải, chất thải rắn (thông thường và nguy hại).

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án, từ hệ thống thu gom thoát nước thải và khu vực tập kết rác thải... phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $0,008 \text{ m}^3/\text{s}$, chảy qua khu vực Dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ...; chất ô nhiễm vi sinh (nước mưa từ khu vực xây dựng có thể chứa vi khuẩn, vi khuẩn gây bệnh và các loại vi sinh vật khác); chất rắn hòa tan (có thể chứa các chất phụ gia từ các vật liệu xây dựng và mặt đường); chất ô nhiễm từ quá trình xây dựng như bê tông, xi măng, gạch, sắt thép, vật liệu cách nhiệt và cách âm,... gây ô nhiễm đến nước mặt, môi trường đất và ngấm xuống đất gây ô nhiễm nguồn nước ngầm trong khu vực.

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng $2 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng: phát sinh khoảng $07 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải xây dựng thường có nhiều thành phần như chứa các chất rắn như đất, cát, đá, xi măng, gạch, bê tông, gỗ, kim loại, vật liệu xây dựng thải và các vật liệu khác; chất hóa học như hợp chất kim loại nặng, chất xúc tiến, chất phụ gia xây dựng, hợp chất hữu cơ phân cực và các hợp chất hóa học khác; dầu, mỡ và chất ô nhiễm hữu cơ như dầu thải, mỡ thải, chất phụ gia xử lý gỗ, chất bảo quản, chất chống thấm, chất phủ bề mặt và các chất ô nhiễm hữu cơ khác; chất ô nhiễm vi sinh: vi khuẩn, vi khuẩn gây bệnh, virus và các loại vi sinh vật khác; chất ô nhiễm từ quá trình xây dựng: vết nứt bê tông, vụn gạch, vật liệu xây dựng không sử dụng,...

Chất phụ gia và chất hoá học khác: chất tạo bọt, chất làm kết dính, chất làm mềm, chất chống thấm, chất chống nứt, chất chống rỉ,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng 0,008 m³/s thành phần: nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,....

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh 2,32m³/ngày; thành phần: chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Bụi từ quá trình vận chuyển đất san nền: Khối lượng san nền là 2.583,75m³. Sử dụng đất san nền tại mỏ Bản Đan, xã Tiên Phong, huyện Qué Phong đã được cấp phép với khoảng cách vận chuyển khoảng 9km đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho xây dựng. Nguồn phát sinh khí thải ở dạng nguồn thải thấp, khả năng phát tán đi xa kém do đó chúng gây ra ô nhiễm cục bộ và vùng lân cận về phía cuối hướng gió, ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng, và người dân sống dọc các tuyến đường vận chuyển, người tham gia giao thông trên đường.

- Bụi từ quá trình san nền: bụi từ hoạt động này thường là cát, bụi đất với tải lượng là 0,446kg/ngày. Bụi đất cát có kích thước nằm trong khoảng từ 1,5µm - 100µm và những hạt bụi có kích thước nhỏ hơn 3µm tác hại đối với đường hô hấp của con người do chúng dễ dàng theo hô hấp vào tận màng phổi.

- Bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng: các xe tải khi vận chuyển đất đá, nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc phục vụ thi công xây dựng sẽ gây ô nhiễm bụi dọc theo tuyến đường vận chuyển, tại nơi tập kết vật liệu, máy móc, đặc biệt là trong những ngày nắng nóng khô hanh.

- Bụi từ quá trình thi công xây dựng: bụi từ quá trình thi công xây dựng bao gồm bụi do quá trình đào hố móng phát sinh 1,8g/ngày và bụi do quá trình bốc dỡ vật liệu xây dựng 10,4g/ngày.

- Ngoài ra còn có khí thải từ hoạt động của máy hoạt động trong công trường, khí thải từ công đoạn hàn.

b. Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện ra, vào Dự án. Bụi đất, cát trên bề mặt sân, đường nội bộ. Khí thải bao gồm SO₂, NO_x, CO₂, VOC do quá trình đốt cháy nhiên liệu dầu diesel của động cơ.

- Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng. Máy phát điện sử dụng nhiên liệu dầu diesel sẽ phát sinh các chất ô nhiễm như CO, NO₂, CO₂, khói...

- Mùi hôi từ hệ thống thu gom, thoát nước thải và khu vực tập kết rác thải: rác thải sinh hoạt với thành phần hữu cơ cao, phân huỷ nhanh nhất là trong điều kiện khí hậu nóng ẩm tại khu vực, gây mùi hôi thối khó chịu. Hệ thống thu gom

nước thải nếu bị rò rỉ hoặc vỡ đường ống dẫn có thể gây mùi trên khu vực dự án. Ngoài ra khi vận chuyển bùn trong đường ống thoát nước sẽ gây mùi trên diện rộng, ảnh hưởng đến cán bộ nhân viên làm việc, người dân sống trong khu vực và xung quanh Dự án.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/ngày; thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, giấy vụn, bìa catton, vỏ chai thủy tinh,...)

- Chất thải rắn xây dựng: sinh khối thực vật khoảng 2,85 tấn, khối lượng nạo vét bóc bùn đất hữu cơ khoảng 668,50m³, chất thải rắn từ quá trình đào hố móng khoảng 860,76m³, chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác khoảng 3,94 tấn/suốt quá trình xây dựng; thành phần chủ yếu bê tông, gạch đá, cát, thép vụn, vỏ bao xi măng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 17 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, giấy vụn, bìa catton, vỏ chai thủy tinh,...).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 5 kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại trong giai đoạn này của Dự án với khối lượng ước tính khoảng 3 kg/tháng bao gồm:

- Hoạt động thấp sáng, sinh hoạt: bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy,...

- Hoạt động văn phòng: hộp mực in, mực in thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...).

- Độ rung: rung động trong quá trình thi công chủ yếu là sự hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông; hoạt động của CBCNV, khách ra vào,...

3.4. Các tác động khác:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai Dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn.

- Đánh giá tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng: trong hoạt động thi công đào đắp, san nền mặt bằng dự án, các thiết bị thi công cơ giới có thể va chạm và gây nổ do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.

- An toàn lao động:

+ Do tính bất cẩn trong lao động và vận hành thiết bị, thiếu trang thiết bị bảo hộ lao động hoặc do thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh nội quy an toàn lao động của công nhân thi công cũng có thể gây tai nạn đáng tiếc xảy ra.

+ Công tác giám sát kỹ thuật không tốt sẽ gây ra các sự cố đổ dầm giáo gây tai nạn cho người thi công và thiệt hại tài sản.

+ Trong quá trình xây dựng có thể phát sinh những mâu sắt thép thừa, đinh,... nếu công nhân không cẩn thận trong thi công có thể xảy ra các tai nạn lao động.

- Tác động đến kinh tế văn hóa xã hội:

+ Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ cho xây dựng không tránh khỏi vấn đề ô nhiễm bụi và khí thải, ảnh hưởng tới các hộ dân hai bên đường và vấn đề đi lại của người tham gia giao thông.

+ Trong quá trình thi công nếu không tiến hành khảo sát kỹ địa chất tại khu vực dự án cũng như năng lực nhà thầu thi công kém, hoặc biện pháp thi công không hợp lý, hoặc do biến cố bất ngờ thiên nhiên do mưa lũ... thì khả năng xảy ra sụt lún, biến dạng công trình lân cận và Dự án là hoàn toàn có thể.

- Cảnh quan khu vực: việc tập kết nguyên vật liệu và máy móc trong quá trình thi công, các loại chất thải phát sinh, có thể làm mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường khu vực.

- Ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm: quá trình thi công diễn ra các hoạt động khoan, đóng cọc công trình có khả năng ảnh hưởng đến các lớp địa tầng khu vực, ảnh hưởng đến các tầng chứa nước, có thể gây chia cắt mạch nước ngầm.

- Tác động đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học

+ Dự án sẽ bị phá bỏ hệ thực vật để tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc dẫn đến hệ thực vật ở đây bị suy giảm đồng thời những động vật sống trong môi trường này sẽ phải di dời đi nơi khác.

+ Trong khu vực thực hiện Dự án không có loài quý hiếm do vậy tác động để hệ sinh thái dưới nước trong quá trình thi công xây dựng Dự án là không lớn.

- Ngập úng cục bộ: trong quá trình thi công mặt bằng dự án chưa được bê tông hoá do vậy nếu trời mưa to nước mưa có thể gây ngập úng tại khu vực Dự án.

b. Giai đoạn vận hành:

- Ô nhiễm nhiệt: máy điều hòa không khí sẽ gây tác động tới môi trường như: nhiệt dư từ dàn nóng máy điều hòa thải vào môi trường sẽ làm nhiệt độ môi trường không khí tăng cao gây ô nhiễm nhiệt.

- Cơ sở hạ tầng, giao thông: khi dự án đi vào hoạt động thì sẽ làm tăng thêm lượng phương tiện tham gia giao thông tại khu vực, các phương tiện cá nhân dẫn đến tăng mật độ giao thông và tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông.

- Kinh tế - xã hội:

+ Khi dự án đi vào hoạt động sẽ là một trong những nguồn kích thích sự phát triển các hoạt động dịch vụ trong khu vực nhằm đáp ứng nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt của lượng cán bộ, công nhân viên văn phòng, khách thuê phòng, góp phần tăng thu nhập cho người dân;

+ Góp phần giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi tại địa phương, đồng thời góp phần tích cực vào hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

+ Tuy nhiên, vấn đề này cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra các mâu thuẫn giữa khách hàng với nhân viên phục vụ hoạt động của dự án, mâu thuẫn giữa người dân địa phương với các cán bộ công nhân viên do sự khác biệt về thói quen sinh hoạt, phong tục tập quán;

+ Ngoài ra, nếu công tác giáo dục, quản lý cán bộ, nhân viên không tốt còn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng các tệ nạn xã hội.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng công nhân địa phương, có thể tự túc chỗ ăn ở để hạn chế lượng chất thải phát sinh. Tại công trường không có hoạt động nấu nướng.

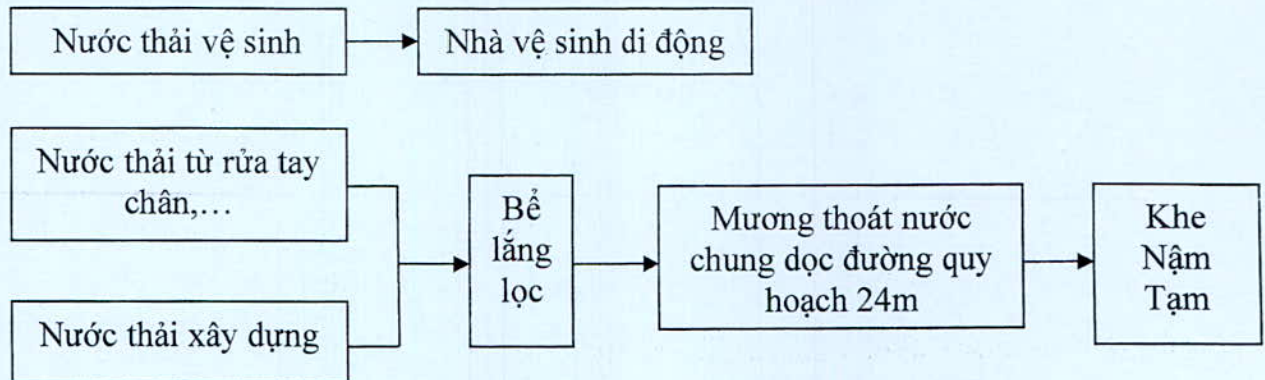
+ Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động gần khu lán trại (trước khi vào thi công) để phục vụ cho công nhân. Bùn bở phốt từ khu vệ sinh sẽ được đơn vị thi công hợp đồng thu gom với đơn vị chức năng thu gom và xử lý.

+ Nước thải từ quá trình rửa tay chân,... được thu gom vào bể lắng lọc (kích thước 3mx3mx3m) để xử lý. Sau khi qua ngăn lọc cát, sỏi nước thải được thải ra môi trường tiếp nhận. Định kỳ 3 tháng/lần thay cát từ ngăn lọc cát.

+ Nhà vệ sinh di động sẽ được tháo dỡ và san lấp các hố thu gom, lắng lọc cát sỏi khi kết thúc quá trình thi công.

- Nước thải xây dựng:

+ Nước thải xây dựng được thu gom dẫn vào xử lý tại bể lắng lọc (kích thước 3mx3mx3m) cùng với nước thải từ quá trình rửa tay chân,...



Hình 1. Sơ đồ xử lý nước thải giai đoạn thi công

- Nước thải xịt rửa xe:

+ Để hạn chế bụi phát tán trên đường giao thông, Chủ dự án sẽ bố trí 01 điểm rửa xe khu vực trước công ra vào khu vực Dự án. Kích thước hố nước xịt rửa xe: $D \times R \times H = 2m \times 1m \times 0,5m$.

+ Loại nước thải này chủ yếu chứa cặn đất bám vào bánh xe sẽ được xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, sau đó tuần hoàn sử dụng lại, không thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa (đào rãnh bằng đất) theo địa hình tự nhiên thoát từ Tây Nam sang Đông Bắc chảy về mương thoát nước chung dọc đường quy hoạch 24m dẫn ra nguồn tiếp nhận là khe Nậm Tạm. Trên hệ thống rãnh thoát nước mưa bố trí các hố ga tạm (hố đào bằng đất) có kích thước $D \times R \times C = 0,5m \times 0,5m \times 0,5m$. Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ.

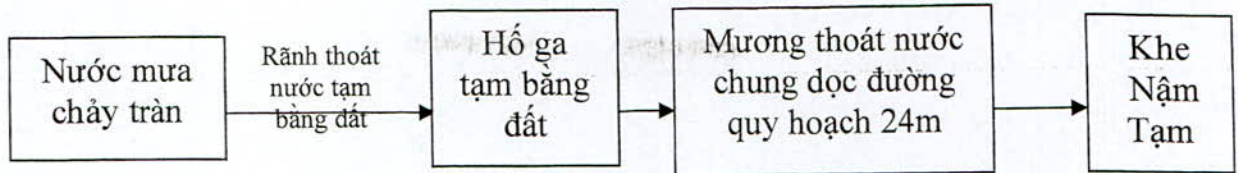
+ Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ.

+ Khu vực bãi chứa nguyên liệu (cát, đá...) phục vụ quá trình thi công cần che chắn lại, không để cạnh nguồn nước.

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc.

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa.

+ San lấp các hố ga khi kết thúc quá trình thi công.

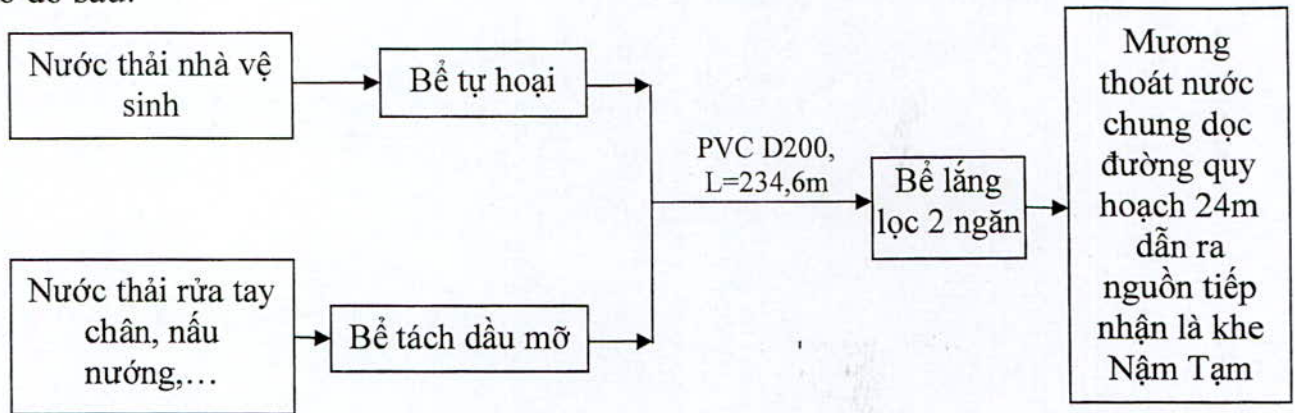


Hình 2. Sơ đồ thu gom thoát nước mưa

b. Giai đoạn vận hành:

* Đối với nước thải sinh hoạt:

Phương án thu gom và xử lý nước thải của toàn Dự án được thể hiện theo sơ đồ sau:



Hình 3. Phương án thu gom và xử lý nước thải của dự án

- Nước thải sinh hoạt được phân thành các dòng xử lý:

+ Dòng thứ 1: nước thải từ thiết bị vệ sinh (chậu xí, tiểu treo...) được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, Chủ đầu tư bố trí 2 bể tự hoại đặt âm dưới chân các công trình nhà làm việc, nhà lưu trú công vụ và 1 bể tự hoại đặt âm cạnh nhà bảo vệ + tiếp dân, dung tích mỗi bể là 4m^3 trước khi vào bể lắng lọc 2 ngăn.

+ Dòng thứ 2: nước thải từ lau sàn, rửa chân tay, nấu nướng... được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ xây ngầm dưới trước khi vào bể lắng lọc 2 ngăn. Bể tách dầu mỡ (kích thước Dài x Rộng x Sâu = $2\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$) gồm 2 ngăn tách dầu và lắng cặn.

- Toàn bộ nước thải sau khi được xử lý sơ bộ được thu gom vào bể lắng lọc 2 ngăn có kích thước $3\text{m} \times 3\text{m} \times 2\text{m}$, công suất xử lý $5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Ngăn thứ nhất là ngăn lắng lọc bằng vật liệu lắng lọc 3 lớp có kích $2,6\text{m} \times 1,2\text{m} \times 3\text{m}$ (than hoạt tính, cát và sỏi; độ dày mỗi lớp là 15cm) để giữ lại các tạp chất lơ lửng, khử màu, chất hữu cơ dạng hòa tan, chất ô nhiễm vi lượng, kim loại nặng, các chất gây mùi khó chịu và ngăn chặn các thành phần lơ lửng có kích thước nhỏ không kết tủa tự nhiên được trong nguồn nước. Cuối cùng được dẫn sang ngăn thứ 2 là ngăn lắng và được khử trùng bằng chlorine dạng viên nén (khối lượng ước tính khoảng $4\text{kg}/\text{tháng}$) để khử mùi, các loại vi khuẩn... có kích

thước 2,6m x 1,2m x 3m. Định kì 6 tháng/lần nạo vét các vật liệu lọc thu gom xử lý cùng chất thải rắn thải sinh hoạt.

- Nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra mương thoát nước chung dọc đường quy hoạch 24m dẫn ra nguồn tiếp nhận.

- Nguồn tiếp nhận: khe Nậm Tạm.

- Dòng thải ra môi trường: 01 dòng sau bể lắng lọc 2 ngăn.

- Tọa độ vị trí xả thải: X = 2168913(m), Y = 517948(m) theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°45', múi chiều 3°.

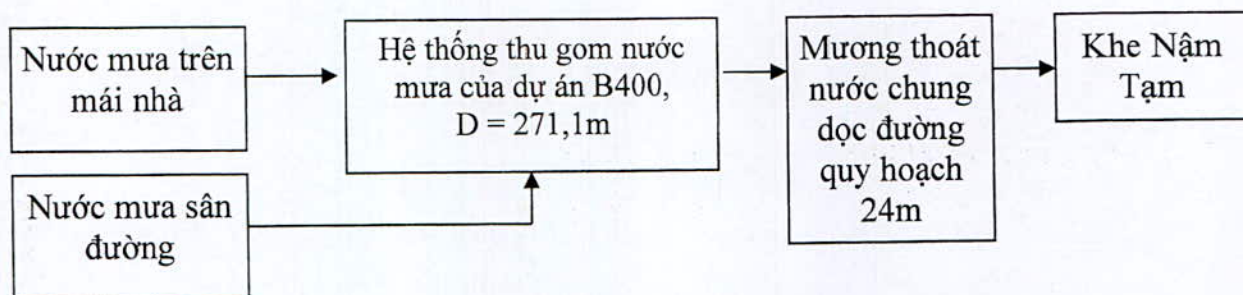
- Quy chuẩn: cột B, C_{\max} (K=1,2), QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Phương thức xả nước thải: tự chảy;

- Chế độ xả nước thải: liên tục;

- Lưu lượng xả lớn nhất: 2,32m³/ngày đêm.

* Đối với nước mưa chảy tràn:



Hình 4. Phương án thu gom nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mái được thu vào hệ thống seno sau đó tập trung vào các ống đứng thu nước mái và chảy ra hố ga thu nước mưa của công trình.

- Nước mưa từ các sân đường nội bộ: Nước mưa chảy theo hướng dốc về cửa thu nước hai bên đường. Bố trí song chắn rác và các giếng lắng cát trước khi chảy vào hố ga của hệ thống mương thoát nước. Tại các điểm chuyển hướng dòng chảy hoặc trên các đoạn mương dài cứ mỗi khoảng 30-40m thì bố trí hố ga (tổng cộng 7 hố ga).

- Hướng thoát nước chính từ Tây Nam sang Đông Bắc chảy về mương thoát nước chung dọc đường quy hoạch 24m dẫn ra nguồn tiếp nhận là khe Nậm Tạm.

- Nạo vét thường xuyên các hố ga, mương để tránh tắc nghẽn hệ thống thoát nước do chất thải rắn, xuống cấp.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày

10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công:

+ Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng.

+ Xe chở bùn đất phải là xe chuyên dụng, quá trình chở không làm bùn đất, nước rò rỉ ra đường.

+ Lập hàng rào tôn cao 3m xung quanh Dự án; san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó.

+ Không tiến hành san đõ vật liệu khi có gió lớn.

+ Khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình được bao bọc các lưới chắn bụi để giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh. Thay thế lưới chắn bụi trong trường hợp lưới bị rách.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển:

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ.

+ Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh.

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực công trường ra đường Quy hoạch 24m.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án.

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực Dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

b. Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh để hạn chế ô nhiễm không khí.

- Bố trí công nhân hàng ngày quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên dự án.

- Các phương tiện cá nhân: yêu cầu để xe đúng nơi quy định để xe tại khu vực nhà xe của Dự án.

- Xung quanh khu vực đặt máy phát điện được bọc bởi tường bê tông cốt thép, lót đệm cao su để cách âm và chống rung.

- Rác thải sinh hoạt được thu gom, để trong kho và hàng ngày vận chuyển theo giờ cố định, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4 , H_2S , NH_3 ,... và mùi hôi thối vào môi trường không khí.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức cho cán bộ nhân viên... về công tác bảo vệ môi trường.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Ưu tiên công nhân địa phương để hạn chế lượng chất thải sinh hoạt phát sinh.

- Phổ biến cho công nhân các quy định vệ sinh bảo vệ môi trường.

- Bố trí 03 thùng dung tích 100 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải có thể tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa được thu gom vào thùng có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) thì thu gom vào thùng đựng có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Lập các nội quy về trật tự, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong công trường xây dựng.

* Chất thải rắn xây dựng:

- Đối với chất thải rắn là sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ:

+ Sinh khối phát quang: toàn bộ gốc rễ cây, cỏ dại trong đất bóc hữu cơ được thu gom, tập kết và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định;

+ Toàn bộ đất bóc hữu cơ sau khi vét để khô được tập trung tập tại vùng đất hạng mục số 10 của Dự án để tận dụng đắp vùng cây xanh thảm cỏ trong khuôn viên Dự án.

- Chất thải rắn do quá trình thi công xây dựng:

Đơn vị thi công sẽ phân loại chất thải tại nguồn như sau:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom và bán phế liệu tần suất 1 tuần/lần.

+ Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền.

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công được thu gom và cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích đun nấu.

+ Đối với đất đào móng được tận dụng để hoàn hồ móng và vùng cây xanh thảm cỏ dự án (với diện tích $1.569,74m^2$).

b. Giai đoạn vận hành

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy tại các khu để nhân viên vệ sinh thu gom, phân loại tại nguồn, cụ thể:

+ Tại các khu nhà làm việc, nhà lưu trú công vụ: bố trí mỗi tầng của mỗi khu 03 thùng có nắp đậy loại 30 lít có nắp màu khác nhau để lưu giữ, phân loại.

+ Đối với các nơi trong khuôn viên bố trí 12 thùng có nắp đậy loại 30 lít đựng rác với khoảng cách 100m/thùng. Các nhân viên vệ sinh của dự án thu gom rác thải từ các thùng 1 ngày/lần.

- Cuối ngày nhân viên vệ sinh thu gom các loại rác từ các khu vực trên đưa về kho lưu giữ chất thải rắn. Tại đây bố trí 03 thùng HDPE 100 lít để tập kết các chất thải đã được phân loại tại nguồn. Các chất thải sau khi đã tập kết tại kho xử lý như sau:

+ Chất thải thực phẩm: bố trí thùng màu xanh, có sơn hướng dẫn trên thùng tại các vị trí dễ nhìn, liên hệ với các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc thu gom, hợp đồng với đơn vị vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... (không nguy hại): bố trí thùng màu vàng, định kỳ bán phế liệu.

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: bố trí thùng màu đỏ, các loại rác không có khả năng tái chế hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện thu gom, vận chuyển và xử lý 01 ngày/lần.

Ngăn chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích $5m^2$ được dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên

ngoài vào (nằm trong kho chứa chất thải rắn có diện tích 10m², được bố trí tại phía Bắc của Dự án).

* Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải:

Đối với bùn thải từ các bể phốt và bể lắng lọc, hợp đồng với đơn vị có chức năng hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường hút và đem đi xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 100 lít có nắp đậy để thu gom được đặt ngăn cách trong kho chứa vật liệu: 1 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc hư hỏng, 1 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 1 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin, bóng đèn...

- Dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo theo đúng TCVN 6707:2009 - chất thải nguy hại- dấu hiệu cảnh báo.

- Sau thời gian lưu giữ chất thải 6 tháng, chủ đầu tư liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại sẽ được thu gom vào 03 thùng nhựa composite, dung tích mỗi thùng 30l có dán nhãn và lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại.

- Ngăn chứa chất nguy hại có diện tích 5m² được dán nhãn chất thải nguy hại (nằm trong kho chứa chất thải rắn có diện tích 10m², được bố trí tại phía Bắc dự án) và xây dựng tuân thủ theo các quy định trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Ngăn chứa chất thải nguy hại được thiết kế phù hợp với phương án phòng cháy, rò rỉ, chống tràn đổ và bảo đảm tách riêng các chất không tương thích. Quy mô chứa và các yêu cầu kỹ thuật được xác định, bao gồm:

+ Kết cấu: khung thép tiền chế, tường xây gạch không nung, mái tôn, cửa thép đảm bảo kín khít, nền cao, được lát xi măng và sơn chuyên dụng chống ăn

mòn hóa chất. Có gờ cao để ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có rãnh thu nước rò rỉ xung quanh ngăn chứa;

+ Bên trong có bố trí hệ thống chữa cháy, bình chữa cháy di động, cát và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ tràn đổ dầu thải;

+ Gắn các biển cảnh báo nguy hiểm trong và ngoài ngăn chứa;

+ Các thùng phân loại chất thải nguy hại có nắp đậy, có tên, dán nhãn, mã chất thải cho từng loại.

- Kê khai CTNH theo đúng yêu cầu của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường. Định kỳ lập báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo vào tháng 1 hàng năm.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 22h ÷ 5h sáng hôm sau.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công.

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành

- Đối với các phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án:

+ Phương tiện của cán bộ công nhân viên làm việc tại cơ sở: bố trí các nhà để xe, lối ra – vào theo một chiều hợp lý.

+ Các phương tiện của khách hàng tới cơ sở: bảo vệ nhắc nhở lái xe tắt máy khi vào đến khu vực cơ sở; xe ô tô chạy với tốc độ chậm khi đi vào, không bấm còi inh ỏi gây ồn ào.

- Ngoài ra, để giảm thiểu tác động của tiếng ồn và độ rung do hoạt động của máy phát điện, Chủ dự án áp dụng các biện pháp sau:

- + Phòng máy phát điện được đặt riêng;
- + Bộ máy bằng bê tông chất lượng cao;
- + Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su;
- + Lắp đặt vật liệu cách âm;
- + Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ;
- Hoạt động của máy điều hòa sinh ra nhiệt tại các điểm đặt máy điều hòa. Do đó chúng tôi bố trí đặt máy điều hòa tại các vị trí hợp lý, không tập trung tại một điểm gây nóng cục bộ.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Giai đoạn xây dựng

- Chủ đầu tư sẽ phối hợp với đơn vị thi công thực hiện đóng cọc xung quanh phạm vi dự án không để đất đá, vật liệu xây dựng tràn ra xung quanh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân (phía Bắc và phía Đông giáp đất trồng lúa nước khối Hồng Phong).
- Phòng ngừa sự cố thiên tai: phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường;
- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng;
- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công;
- Giảm thiểu tai nạn giao thông: bố trí người điều tiết giao thông khi xe chở nguyên vật liệu ra vào công trường dự án. Đặt biển báo hiệu công trường đang thi công chỉ dẫn với tốc độ lưu thông tối đa đoạn đi qua khu vực dự án là 5km/h;
- Các biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng:
 - + Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy;
 - + Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.

4.4.2. Giai đoạn vận hành

- Phòng chống cháy nổ:
 - + Hệ thống PCCC sẽ được thi công, lắp đặt theo đúng thiết kế được thẩm duyệt và được cơ quan có chức năng kiểm tra, nghiệm thu theo quy định hiện hành trước khi đưa công trình vào sử dụng.
 - + Xây dựng hệ thống giao thông phục vụ chữa cháy đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định tại QCVN 06:2021/BXD.
 - + Xây dựng hệ thống đường, lối thoát nạn.
 - + Định kỳ tổ chức thực tập về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, công chức, người lao động để nắm vững phương pháp xử lý sự cố và nghiệp vụ phòng chống cháy nổ.

- Phòng ngừa sự cố bão, lũ:

+ Thiết kế các hệ thống thoát nước đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, chống chảy tràn ra môi trường xung quanh trong mùa mưa bão. Thường xuyên khơi thông mương thoát nước, hố ga đảm bảo không bị tắc nghẽn, chảy tràn bề mặt.

+ Các hạng mục công trình xây dựng phải được tính toán sức chống chịu tốt trước tác động của gió bão.

+ Theo dõi thường xuyên thông tin dự báo thời tiết và thông báo đến từng cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong cơ sở.

+ Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, gia cố các công trình, thiết bị kỹ thuật, mái che tầng tum...

- Giảm thiểu ô nhiễm nhiệt:

+ Trong khuôn viên dự án sẽ được tăng cường trồng cây xanh, thảm cỏ ở những nơi có thể nhằm giảm bớt hấp thụ nhiệt do sự bê tông hoá.

+ Lắp đặt hệ thống quạt hợp lý để thổi bớt khí nóng trong các khối nhà.

- Phòng chống tai nạn giao thông:

+ Lắp đặt biển chỉ dẫn, biển báo giảm tốc độ khi ra vào dự án.

+ Tạo lối đi thông thoáng, không đặt nhiều vật cản gây hạn chế tầm nhìn.

+ Lắp đặt đèn chiếu sáng đường giao thông nội bộ trong khu vực Dự án khi hoạt động vào buổi tối.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng:

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm:

- Tần suất lấy mẫu: đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định 03 ngày liên tiếp. Tần suất quan trắc là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 03 mẫu đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải);

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅ (20⁰C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N), Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Tổng Coliforms.

- Vị trí: nước thải đầu vào lấy tại ngăn đầu của bể lắng lọc và nước thải đầu ra tại ngăn cuối của bể lắng lọc.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, C_{\max} (K=1,2) -
Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành:

a. Giám sát nước thải

Dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh <500m³ nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

b. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định; thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án.

6.3. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ.

6.4. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.5. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.6. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.7. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An./.